

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC Ở VIỆT NAM THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 45-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

BÙI THỊ THU HIỀN*

Tóm tắt: : Hiện nay, khi thế giới đang đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa, kinh tế tri thức và thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức ngày càng được khẳng định, phát huy. Đội ngũ trí thức vẫn là một trong những lực lượng chủ chốt, động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Nhận thức được vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24-11-2023, về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới” (Nghị quyết số 45-NQ/TW). Bài báo phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng Nghị quyết số 45-NQ/TW vào việc tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: : trí thức, đội ngũ trí thức, Nghị quyết số 45-NQ/TW

Nhận bài ngày: 03/7/2024; đưa vào biên tập: 07/7/2024; phản biện: 12/7/2024; duyệt đăng: 26/8/2024

1. Đặt Vấn Đề

Trong mọi thời đại, tri thức luôn là nền tảng tiên bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển. Sinh thời, Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của đội ngũ trí thức, Người cho rằng: “Lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội”

* Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

[4, tr.72]. Trong thực tế, Hồ Chí Minh hết sức chú ý lôi kéo những trí thức có tài đi theo cách mạng, giao cho họ những trọng trách và chức vụ, quyền hành trong bộ máy nhà nước để họ có điều kiện cống hiến nhiều hơn cho cách mạng, cho Tổ quốc và nhân dân. Ở Việt Nam, đội ngũ trí thức có những đóng góp không nhỏ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức được nâng cao và không ngừng được củng cố, tăng cường về số lượng, chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước trong tình hình mới. Tuy nhiên, cùng với những thành quả to lớn đã đạt được, việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém. Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII chỉ rõ: “Việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức còn bất cập, hạn chế; chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, đồng bộ; thiếu cơ chế, chính sách đột phá trong đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh trí thức, nhất là bộ phận trí thức tinh hoa, các nhà khoa học, nhà văn hóa lớn. Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quan trọng; chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phân biện xã hội; việc xây dựng đội ngũ trí thức chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, địa phương”. Trong tình hình ấy, việc vận dụng Nghị quyết số 45-NQ/TW vào việc tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong giai đoạn hiện nay được đặt ra cấp bách.

2. Quan Điểm Về Trí Thức Và Nội Dung, Giải Pháp Nhằm Phát Huy Vai Trò Của Trí Thức Trong Nghị Quyết Số 45-NQ/TW

Quan điểm một cách hệ thống về đội ngũ trí thức được Đảng đưa ra lần đầu tiên tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp, hóa hiện đại hóa”, theo đó: “Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội” [2, tr.67]. Căn cứ vào việc đảm nhận và thực hiện các nhiệm vụ khác nhau trong xã hội, có thể phân loại trí thức vào các nhóm cơ bản sau: đội ngũ trí thức làm nghiên cứu; đội ngũ trí thức làm công tác đào tạo; đội ngũ trí thức tham gia công tác lãnh đạo, quản lý. Trong đó, đội ngũ trí thức làm nghiên cứu tạo ra nhiều sản phẩm là các nghiên cứu khoa học - công nghệ được ứng dụng trong thực tiễn, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cho sản phẩm; đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội; từng bước nâng cao trình độ khoa học - công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ khu vực và thế giới; đội ngũ trí thức làm công tác đào tạo đã trực tiếp góp phần nâng cao dân trí, đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đội ngũ trí thức tham gia công tác lãnh đạo, quản lý trên các lĩnh vực trong hệ thống chính trị các cấp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trên nhiều lĩnh vực; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, trình độ quản lý của Nhà nước... Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế tri thức, vấn đề xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức không chỉ có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm nguồn lực lao động chất lượng cao mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong toàn bộ chiến lược xây dựng và phát triển đất nước. Nhận thức đó được thể hiện ở quan điểm: : “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là là trực tiếp nâng tầm trí

tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” [1, tr.90-91]. Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quan điểm trước đó, Nghị quyết số 45-NQ/TW đã bổ sung, hoàn thiện hơn quan điểm về đội ngũ trí thức, theo đó: “Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Quan điểm này được thể hiện năm nội dung cơ bản: Thứ nhất, đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; Thứ hai, đội ngũ trí thức là những người giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; Thứ ba, đội ngũ trí thức là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; Thứ tư, đội ngũ trí thức có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp phát

triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Thứ năm, đội ngũ trí thức là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, với mục tiêu “Phát triển đội ngũ trí thức về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, Nghị quyết số 45-NQ/TW đã xác định các các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để tiếp tục phát huy vai trò của trí thức, như: Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài; Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức; Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức. Tất cả những nhiệm vụ, giải pháp đó nhằm phát huy tối đa khả năng khách quan và tiền đề chủ quan của đội ngũ trí thức Việt Nam.



3. Thực Trạng Xây Dựng Và Phát Triển Đội Ngũ Trí Thức Ở Việt Nam Hiện Nay

Trí thức Việt Nam phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng và đã thực sự hình thành một đội ngũ trí thức mới, họ có đóng góp ở tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, như chính trị, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn học - nghệ thuật... và là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế. Một bộ phận trí thức có năng lực, trình độ tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Những năm qua, các mô hình phát triển kinh tế của đất nước như: “kinh tế tri thức”, “kinh tế tuần hoàn”, “nhà nông - nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp”, “Chính phủ kiến tạo”, “chính phủ số”... đã khẳng định vai trò to lớn của đội ngũ trí thức. Đồng thời, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách đúng đắn, hiệu quả để quy tụ, tập hợp và phát huy mạnh mẽ vai trò của trí thức. Vì vậy, đội ngũ trí thức ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Số người lao động có trình độ học vấn từ đại học trở lên tăng từ 2,7 triệu người (năm 2009) lên 6,2 triệu (năm 2021). Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, năm 2021, số lượng cán bộ nghiên cứu có khoảng 156.588 người. Trong đó, 24.464 người có trình độ tiến sĩ, 65.734 người có trình độ thạc sĩ và 57.788 người có trình độ đại học. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, số giảng viên đại học tăng từ 65.206 giảng viên (năm 2013) lên 86.090 giảng viên năm 2021. Trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, năm 2020, số người có trình độ đại học trở lên khoảng 578.000 người [5]. Cùng với đó, nhiều công trình, sản phẩm khoa học, công nghệ, văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao của đội ngũ trí thức góp phần quan trọng cho quá trình phát triển của đất nước. Số bằng sáng chế được cấp văn bằng

bảo hộ năm 2022 là 4.111 văn bằng.

Thời gian qua, đội ngũ trí thức trực tiếp tham mưu, góp ý, phản biện vào những quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Do đó, trong việc xây dựng và hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách, hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở đều có sự đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủ trương, chính sách chưa hoàn thiện, đồng bộ, thiếu cơ chế, chính sách đột phá trong đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh trí thức, nhất là bộ phận trí thức tinh hoa, các nhà khoa học, nhà văn hóa lớn. Trình độ của trí thức ở nhiều cơ quan nghiên cứu, trường đại học vẫn còn tụt hậu so với yêu cầu phát triển đất nước và so với một số nước tiên tiến trong khu vực, nhất là về năng lực sáng tạo, khả năng thực hành và ứng dụng còn yếu. Một số trí thức chưa thật sự tâm huyết, chưa đầu tư nhiều thời gian cho học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quan trọng; chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phản biện xã hội; việc xây dựng đội ngũ trí thức chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, địa phương. Tình hình ấy đặt ra một số vấn đề trong việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức hiện nay:

Một là, nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức và trách nhiệm của đội ngũ trí thức chưa đầy đủ, sâu sắc; chưa gắn việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng đội ngũ trí thức vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, môi trường làm việc ở một số nơi chưa thật sự dân chủ, tự do sáng tạo, đặc biệt đối với trí thức khoa học xã hội và văn nghệ sĩ. Công tác cán bộ, công tác quản lý, nhất là khâu đánh giá, sử dụng trí thức còn nhiều

bất cập, nhiều điểm không phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu ở một số ngành, lĩnh vực.

Ba là, chính sách thu hút trí thức có trình độ cao chưa thật sự hấp dẫn, chưa có nhiều chính sách hỗ trợ, phát triển đội ngũ trí thức hoạt động trong các doanh nghiệp; ở một số ngành xảy ra tình trạng chảy máu chất xám. Chưa xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các hội trí thức thực hiện các dịch vụ công, cấp chứng chỉ hành nghề, giám sát các hoạt động nghề nghiệp, thực hiện tự chủ về tài chính. Chưa xây dựng và thực hiện các quy định về giải thưởng cho các công trình nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học vào phát triển sản xuất và đời sống.

Bốn là, chưa phát huy tốt vai trò của tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, nơi tập hợp và đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Việc tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định các chủ trương, chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của đội ngũ trí thức còn hạn chế. Nhiều địa phương chưa ban hành cơ chế tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. Công tác thu hút, tập hợp và định hướng hoạt động của các tổ chức hội trí thức chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Mô hình, phương thức hoạt động còn nhiều bất cập, chưa gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là, một bộ phận trí thức chưa tâm huyết, chưa đầu tư nhiều thời gian cho học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, một số trí thức bị tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường, chưa thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ trí thức hiện nay còn yếu, nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng. Ý thức và quyết tâm học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

4. Giải Pháp Nhằm Vận Dụng nghị Quyết 45-NQ/TW Vào Việc Phát Huy Hơn Nữa Vai Trò Của Trí Thức Hiện Nay

Trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khi thế giới đang tiến hành cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đội ngũ trí thức đóng vai trò là động lực, đi đầu trong việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Người làm công tác khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp trên các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, triển khai công nghệ tiên tiến và các dịch vụ khoa học, công nghệ khác. Đội ngũ trí thức tiếp tục khẳng định được vai trò động lực, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của đất nước, Chính vì vậy, “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và phát triển bền vững; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội” [3]. Đồng thời, với tầm nhìn làm cho “đội ngũ trí thức Việt Nam lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc tốp đầu khu vực và tiệm cận với các nước phát triển; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng trên thế giới, đạt các giải thưởng quốc tế trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển” [3], cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thứ nhất, thay đổi nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh đất nước. Định kỳ tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại với trí thức để lắng nghe ý kiến về những vấn đề kinh tế, xã hội quan trọng của địa phương, đơn vị, “động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng

góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, chính sách trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến của đội ngũ trí thức” [3]. Tạo môi trường làm việc thực sự phát huy dân chủ và khuyến khích trí thức tự do sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tác; công bằng trong học thuật, nghiên cứu, sáng tạo, trong triển khai ứng dụng khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội. Các cấp lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cần cởi mở, sẵn sàng trao đổi, lắng nghe, đối thoại với trí thức. Trang bị đầy đủ, hiện đại cơ sở vật chất, trang thiết bị, có cơ chế thông thoáng, đơn giản của các thủ tục hành chính trong thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, đề án khoa học... Đồng thời, thường xuyên quán triệt, củng cố nhận thức chính trị của đội ngũ trí thức về vai trò, trách nhiệm đối với đất nước. Tăng cường và đổi mới công tác tư tưởng của Đảng đối với trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ vì lý tưởng cao đẹp của Đảng, của dân tộc và trách nhiệm công dân đối với xã hội. “Động viên đội ngũ trí thức Việt Nam nêu cao lòng tự hào, vinh dự và trách nhiệm đối với Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ đóng góp cho phát triển của đất nước” [3], khắc phục sự thiếu chủ động trong hoạt động của các hội trí thức và hiện tượng suy thoái tư tưởng chính trị trong một bộ phận trí thức hiện nay.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và tổ chức nhiều diễn đàn để khuyến khích và bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, “tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt

động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tạo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức” [3]. Đồng thời, “ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn; quan tâm đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, quản lý, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá, văn học, nghệ thuật” [3]. Bên cạnh đó, chú trọng công tác thi đua, khen thưởng nhằm tôn vinh những trí thức giỏi, tài năng, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Cải tiến hệ thống giải thưởng khoa học và công nghệ, các danh hiệu tôn vinh tránh sự trùng lặp, chòng chéo giữa các cơ quan, tổ chức.

Thứ ba, các tổ chức hội trí thức cần chủ động nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan chức năng để đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động, tập hợp sức mạnh và trí tuệ của đội ngũ trí thức, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong tình hình mới. Trong đó, cần “tạo điều kiện cho các hội trí thức, đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các hội đồng tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Có cơ chế tạo điều kiện cho các hội trí thức tham gia thực hiện một số dịch vụ công, giám sát hoạt động nghề nghiệp, kiểm định và công bố chất lượng một số dịch vụ công” [3]. Với vai trò như vậy, các hội trí thức cần chủ động phát hiện, thu hút, tập hợp, trí thức trẻ, trí thức trong các doanh nghiệp vào các tổ chức hội.

Thứ tư, xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi, có nhiều đóng

góp cho đất nước, trong đó, “tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo” [3]. Tạo môi trường làm việc thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở các ngành, các cấp. Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức lồng ghép trong việc xây dựng các quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh.

5. Kết Luận

Vận dụng Nghị quyết 45-NQ/TW vào việc phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức hiện nay, cần thực hiện có hiệu quả hơn nữa các giải pháp cơ bản: nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vai trò của đội ngũ trí thức và gắn trí thức vào các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hoàn thiện môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức phát huy tốt năng lực chuyên môn; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức, đồng thời đẩy mạnh việc huy động và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức; củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức của các hội trí thức nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức này trong việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giáo dục lòng yêu nước, đề cao ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ trí thức nhằm đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018): *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2023): *Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”*, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập* - tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Tổng cục Thống kê (2022): <http://gso.gov.vn>.